TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn. - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2008 tại xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; HKTT: Xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, con bà Bùi Thị H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an T2, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: **Ông Bùi Văn T**, sinh năm 1983
HKTT: Xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Bố đẻ – Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Phan Hoành S** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T3 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, TP Hà Nội;

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1983 (Có mặt)
HKTT: Xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

- Anh Dương Ngọc M1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã P, huyện P, TP Hà Nội;

- **Ông Nguyễn Khắc H1**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an huyện P phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã P. Khi đi đến khu vực ao đền (trước cửa hàng Đ) thuộc Thôn B, xã P, huyện P, Hà Nội đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn C đang bán 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong đựng 01 vỏ giấy bạc chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) cho Nguyễn Văn M (sinh năm: 1977, trú tại: Thôn A, xã P, huyện P, Hà Nội).

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ khi bắt quả tang: - Thu giữ của Bùi Văn C: 01 (một) túi nilon màu xanh có kích thước khoảng 8x10cm (loại túi nilon đựng thuốc lào có khóa zip ở một đầu) bên trong túi có một vỏ giấy bạc được cuộn dài không xác định được hình dạng, kích thước được bọc ngoài bằng một lớp nilon trong suốt, trong cùng là chất bột màu trắng (C khai nhận là ma túy heroine); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã cũ, mặt kính lưng bị vỡ; Số tiền 80.000 đồng (T1 mươi nghìn đồng); 01 (một) xe máy kiểu dáng HONDA Wave màu đỏ, đã cũ, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3908HY003858, số máy: JA395-0003901.

- Thu giữ của Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng SAMSUNG màu đen đã cũ; Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Thu giữ khi khám xét khẩn cấp: Ngày 26/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn C tại quán B thuộc thôn B, xã P, huyện T, Hà Nội thu giữ: *01 (một) balo màu đen (Bùi Văn C khai nhận là balo cá nhân dùng để cất giấu ma túy sau khi mua); 01 (một) biển kiểm soát: 28N1- 233.20 (đây là biển số xe của C bị rơi ra nhưng chưa lắp lại).*

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất bột màu trắng bên trong túi nilon đã thu giữ được khi bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng K - Công an thành phố T2, kết luận: *01 túi nilon màu xanh (loại túi đựng thuốc lào có khóa zip ở một đầu) bên trong có: Chất bột màu trắng bên trong 01 vỏ giấy bạc được cuộn dài (bọc ngoài bằng lớp nilon) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,250 gam.*

Kết quả điều tra xác định: C làm thuê ở quán B thuộc thôn B, xã P, huyện T, Hà Nội. Khoảng 09 giờ 00 sáng ngày 26/12/2024, C đang ở quán bia, nơi C làm việc thì Nguyễn Văn M (là bạn xã hội của C) gọi điện đến cho C hỏi "Có biết

chỗ nào bán ma túy heroine không, mua cho M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)". Lúc này, sẵn có một ít ma túy Heroine mua được từ trước nên C trả lời M là "Em biết, để em đi mua cho". M thỏa thuận mua của C 300.000 đồng tiền ma túy, trả thêm 200.000 đồng tiền công cho C và địa điểm giao dịch, mua bán ma túy tại xã P, huyện P, Hà Nội. Sau đó C lấy 01 gói nhỏ ma túy Heroine (Châu gói bằng mảnh giấy bạc, cuộn xoắc dài lại, bên ngoài cuốn một lớp nilon trong suốt có hơ qua lửa để gói chặt mảnh giấy bạc, C để gói ma túy vào một túi nhỏ nilon Zip màu xanh, loại túi nilon đựng thuốc lào, kích thước khoảng 8x10cm) cất vào túi quần ngoài bên trái phía trước C đang mặc rồi điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ (không gắn BKS) của C và đi một mình đến địa điểm đã hẹn với M. Theo chỉ dẫn của M, khi đến đia phận xã P thì C đi đến đoạn ven đường sát bờ ao, nơi có mấy gốc cây cổ thụ to (thuộc Thôn B, xã P, huyện P, Hà Nội). Gặp nhau, Châu định lấy gói ma túy trong túi quần ra để sẻ bán cho M một ít nhưng chưa kịp và M cũng chưa kịp đưa tiền cho C thì tổ công tác Công an đi đến phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn C khai nhận mua ma túy ở khu vực cổng chào xã H, huyện T, Hà Nội từ một người đàn ông không quen biết. Ngoài lời khai của C, không có bất kỳ tài liệu gì khác để chứng minh, do đó không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ được liệt kê trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về người liên quan và các hành vi vi phạm khác trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn M: Là người đi mua ma túy của Bùi Văn C, M chưa kịp đưa tiền và nhận ma túy của C thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Do đó hành vi của Nguyễn Văn M chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã nhắc nhở và yêu cầu chính quyền địa phương theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Bùi Văn T (Sinh năm: 1983, trú tại: xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, bố đẻ của Bùi Văn C): Quá trình xác minh đã xác định chiếc xe máy kiểu dáng HONDA Wave màu đỏ, đã cũ, số khung: RLHJA3908HY003858, số máy: JA395-000390, biển kiểm soát: 28N1- 233.20 được đăng ký lần đầu ngày 03/02/2017 bởi ông Bùi Văn T. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông T xác định quá trình ông T đi làm xa đã để xe máy và chìa khóa ở nhà, Bùi Văn C đã tự ý lấy chiếc xe để sử dụng mà ông T hoàn toàn không biết. Do đó không đủ căn cứ để xử lý ông Bùi Văn T về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ.

- Đối với hành vi điều khiển xe máy của Bùi Văn C khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 02 tháng 10 ngày): Ngày 11/02/2025, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC đối với Bùi Văn C, hình thức phạt

tiền 500.000 đồng về hành vi Điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm^3 trở lên khi đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (do bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn) Điều 51; Điều 38, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Do bị cáo là người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của Tạ Thùy L, Kiều Mạnh L1, Đỗ Thế V và Bùi Văn C

- 01 (một) balo màu đen, đã cũ;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, đã cũ, mặt kính lưng bị vỡ.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng SAMSUNG màu đen, đã cũ;

- Số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Đề nghị trả lại cho ông Bùi Văn T - 01 xe máy kiểu dáng HONDA Wave màu đỏ đã cũ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3908HY003858, số máy: JA395-0003901 và 01 (một) biển kiểm soát 28N1-233020 đã cũ.

Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng, NQ 326 của UBTVQH: Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, có ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người chưa thành niên, người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do

hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xét xử quyết định cho bị cáo mức án thấp nhất và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH, miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người thiếu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Sáng ngày 26/12/2024, Bùi Văn C đã có hành vi bán 0,250 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Văn M với giá 500.000 đồng tại khu vực ao Đền *(trước cửa hàng Đ, thuộc Thôn B, xã P, huyện P, Hà Nội)* thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nguồn gốc số ma túy: Bùi Văn C khai nhận mua ma túy ở khu vực cổng chào xã H, huyện T, Hà Nội từ một người đàn ông không quen biết. Ngoài lời khai của C, không có bất kỳ tài liệu gì khác để chứng minh, do đó không có căn cứ để xử lý

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 10 ngày nên HĐXX áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của Tạ Thùy L, Kiều Mạnh L1, Đỗ Thế V và Bùi Văn C chứa ma túy, 01 ba lô không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của C và M, đây là phương tiện hai đối tượng sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 580.000đ thu giữ được trong đó có 500.000đ là tiền của Nguyễn Văn M dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn 80.000đ là tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy kiểu dáng HONDA Wave màu đỏ đã cũ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3908HY003858, số máy: JA395-0003901 và 01 (một) biển kiểm soát 28N1-233020 đã cũ là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn T, bố bị cáo. Khi bị cáo sử dụng xe đi mua bán ma túy, ông T không biết, ông T có yêu cầu được nhận lại xe nên cần trả lại cho ông T.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của Tạ Thùy L, Kiều Mạnh L1, Đỗ Thế V và Bùi Văn C và 01 ba lô màu đen, đã cũ.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, đã cũ, mặt kính lưng bị vỡ.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng SAMSUNG màu đen, đã cũ;

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

2.3. - Trả lại ông Bùi Văn T 01 xe máy kiểu dáng HONDA Wave màu đỏ đã cũ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHJA3908HY003858, số máy: JA395-0003901 và 01 (một) biển kiểm soát 28N1-233020 đã cũ.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn C số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2025.

Số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền ngày 18/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**